



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0050419

(51)^{2020.01} A47J 37/07

(13) B

(21) 1-2021-00967

(22) 25/02/2021

(30) 16/921439 06/07/2020 US

(45) 25/08/2025 449

(43) 25/01/2022 406A

(73) CSPS CO., LTD. (TW)

No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liu City, Yun-Lin County, Taiwan

(72) Chia-Ming LIU (TW).

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BẾP LÒ

(21) 1-2021-00967

(57) Sáng chế đề cập đến bếp lò bao gồm cụm làm nóng (3), cụm điều chỉnh (4) và vỉ nướng (5). Cụm điều chỉnh (4) bao gồm hai bộ phận nâng (41) và bộ phận đồng bộ (42). Mỗi bộ phận nâng (41) có trục vít (413), khối trượt (414) dịch chuyển được dọc theo trục vít (413), và khung nâng (415) được lắp với khối trượt (414). Bộ phận đồng bộ (42) nối các bộ phận nâng (41) để cho phép chuyển động quay đã được đồng bộ của các trục vít (413). Vỉ nướng (5) được đỡ bởi các khung nâng (415) để làm dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất, nơi mà vỉ nướng (5) nằm gần với cụm làm nóng (3), và vị trí thứ hai, nơi mà vỉ nướng (5) nằm cách xa cụm làm nóng (3).

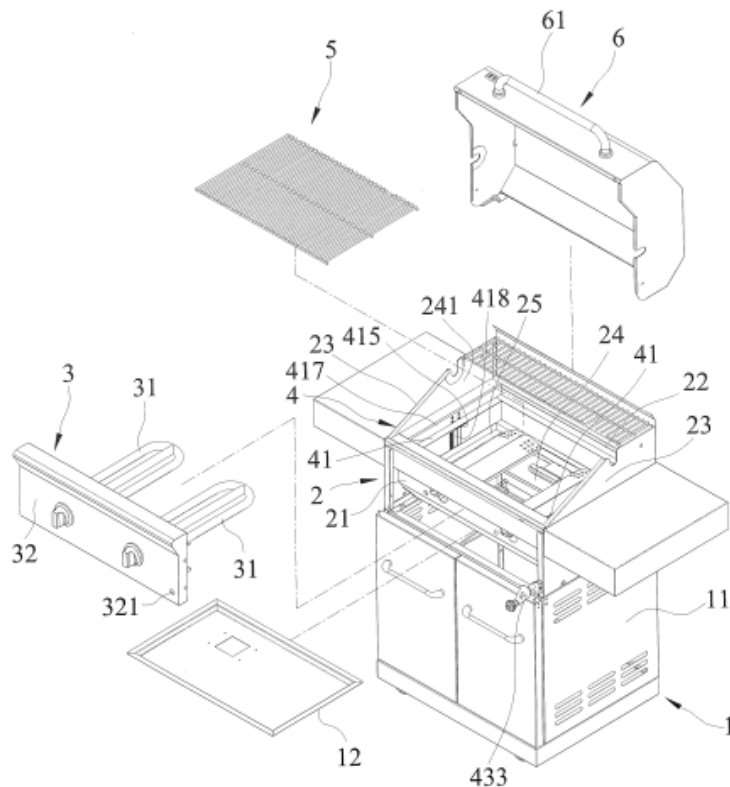


FIG.2

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến bếp lò và cụ thể hơn là đến bếp lò có vỉ nướng có thể điều chỉnh được độ cao.

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Nói chung, khi sử dụng bếp lò đã biết để nướng, nguyên liệu thực phẩm được đặt trên vỉ nướng của bếp lò đã biết, và nguồn làm nóng (như than cháy, bộ phận làm nóng bằng khí, hoặc bộ phận làm nóng bằng tia hồng ngoại) được bố trí ở phần đáy của thân chính của bếp lò đã biết bên dưới vỉ nướng để làm nóng nguyên liệu thực phẩm.

Tuy nhiên, do khoảng cách giữa nguồn làm nóng và vỉ nướng là cố định, khi sử dụng than làm nguồn làm nóng (ngụ ý rằng không thể điều chỉnh được độ lớn và độ đồng đều của việc làm nóng một cách thuận tiện), nguyên liệu thực phẩm có thể chín không đều. Hơn thế nữa, bếp lò đã biết không có khả năng hun khói nguyên liệu thực phẩm.

Patent Hoa Kỳ số 4926838 đã bộc lộ một bếp nướng ngoài trời đã biết để nấu thực phẩm có bề mặt lưới được nối với bộ truyền động bánh răng côn mà cho phép điều chỉnh liên tục toàn bộ khoảng chiều cao của khung lưới. Bộ truyền động bánh răng côn nằm cách xa bề mặt lưới, do đó cho phép điều chỉnh mà không gây nguy hiểm trực tiếp cho người vận hành bị bỏng. Bề mặt lưới được đỡ bởi hai trục dẫn động hở và bốn trụ đỡ ổn định hở.

Tuy nhiên, các trục dẫn động và trụ đỡ ổn định hờ có thể gây bất lợi cho vẻ bề ngoài của bếp nướng ngoài trời đã biết và có thể dễ bị gỉ làm mất khả năng điều chỉnh bề mặt lưới.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của chế là đề xuất bếp lò mà có thể làm giảm ít nhất một trong số các nhược điểm của giải pháp kỹ thuật đã biết nêu trên.

Do đó, bếp lò bao gồm bộ đế, bộ trên, cụm làm nóng, cụm điều chỉnh và vỉ nướng. Bộ đế có thân bộ. Bộ trên được bố trí bên trên thân bộ. Cụm làm nóng được bố trí ở đáy của bộ trên. Cụm điều chỉnh bao gồm hai bộ phận nâng, bộ phận đồng bộ và cụm dẫn động. Hai bộ phận nâng lần lượt được bố trí ở hai phía đối diện của bộ trên. Mỗi một trong số các bộ phận nâng có trục vít, khối trượt mà được gài vào và được dẫn động bởi trục vít để làm dịch chuyển lên hoặc xuống dọc theo đó, và khung nâng được lắp lên khối trượt để làm dịch chuyển đồng thời cùng với nó. Bộ phận đồng bộ nối hai bộ phận nâng. Cụm dẫn động được nối với trục vít của một bộ phận trong số các bộ phận nâng và có thể vận hành để dẫn động chuyển động quay đã được đồng bộ của các trục vít của các bộ phận nâng thông qua bộ phận đồng bộ, nhờ đó làm dịch chuyển các khối trượt của các bộ phận nâng cùng với các khung nâng của các bộ phận nâng dọc theo các trục vít. Vỉ nướng được bố trí bên trên cụm làm nóng và được đỡ bởi các khung nâng để làm dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất, nơi mà vỉ nướng nằm gần với cụm làm nóng, và vị trí thứ hai, nơi mà vỉ nướng nằm cách xa cụm làm nóng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các dấu hiệu và ưu điểm khác của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng hơn trong phần mô tả chi tiết dưới đây theo một phương án của sáng chế có dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong số đó:

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh của bếp lò theo một phương án của sáng chế;

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh riêng phần các chi tiết rời của bếp lò theo phương án này;

Fig.3 là hình vẽ phối cảnh riêng phần của bếp lò theo phương án này;

Fig.4 là hình vẽ một phần được phóng to của bếp lò được thể hiện trên Fig.3.

Fig.5 là hình vẽ phối cảnh của ổ chặn theo phương án này;

Fig.6 là hình chiếu đứng riêng phần minh họa vị nướng ở vị trí thứ nhất theo phương án này;

Fig.7 là hình vẽ tương tự Fig.6, nhưng minh họa vị nướng ở vị trí thứ hai; và

Fig.8 là hình vẽ tương tự Fig.1, nhưng minh họa nắp che trên ở vị trí che.

Mô tả chi tiết sáng chế

Trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.3, bếp lò theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ đế 1, bộ trên 2, cụm làm nóng 3, cụm điều chỉnh 4, vị nướng 5, và nắp che trên 6.

Bộ đế 1 bao gồm thân bộ 11, và khay hứng 12 được bố trí ở trên thân bộ 11 và có rãnh khay để gom nguyên liệu mà được chảy nhỏ giọt từ bên trên, chẳng hạn dầu mỡ.

Bệ trên 2 có thành trước 21, thành sau 22, và hai thành nối 23 đối diện mà nằm cách với nhau và được nối giữa thành trước 21 và thành sau 22. Các thành trước 21, thành sau 22 và các thành nối 23 cùng nhau tạo thành khoảng trống lắp 24 mà nối thông về mặt không gian với rãnh khay và có miệng trên 241.

Bệ trên 2 còn có giá đỡ 25 mà cho phép khay hứng 12 được bố trí trên đó, và chia khoảng trống lắp 24 thành vùng làm nóng trên 242 và vùng truyền nhiệt dưới 243 nằm bên dưới vùng làm nóng 242.

Cụm làm nóng 3 được bố trí ở đáy của bệ trên 2 và có hai bộ phận làm nóng 31 mà nhô vào trong vùng làm nóng 242 và nằm bên trên khay hứng 12, và bệ làm nóng 32 mà đỡ các bộ phận làm nóng. Theo phương án này, mỗi bộ phận làm nóng 31 có kết cấu dưới dạng ống khí. Bệ làm nóng 32 có lỗ thông 321.

Trên các hình vẽ từ Fig.2 đến Fig.4, cụm điều chỉnh 4 bao gồm hai bộ phận nâng 41 lần lượt được gắn vào các thành nối 23 của bệ trên 2, bộ phận đồng bộ 42 nối hai bộ phận nâng 41, và cụm dẫn động 43 được lắp quay được trên bệ trên 2. Mỗi bộ phận trong số các bộ phận nâng 41 có khung cố định 411 được gắn cố định lên một thành tương ứng trong số các thành nối 23, bệ lắp 412 được bố trí bên dưới khung cố định 411, trục vít 413 kéo dài vào cả vùng làm nóng 242 lẫn vùng truyền nhiệt 243 và được lắp quay được với khung cố định 411, khối trượt 414 được gài vào và được dẫn động bởi trục vít 413 để làm dịch chuyển lên hoặc xuống dọc theo đó, khung nâng 415 được lắp lên khối trượt 414 để làm dịch chuyển đồng thời cùng với nó, bánh răng trục vít 416 được bố trí ở đầu dưới của trục vít 413, tấm che 417 tương ứng với một thành tương ứng trong số các thành nối 23 (được bố trí ở phía

trong của một thành tương ứng trong số các thành nối 23) và kéo dài vào cả vùng làm nóng 242 lẫn vùng truyền nhiệt 243, và rãnh thông 418 được tạo ra qua tấm che 417 và ở vị trí tương ứng với trục vít 413. Với mỗi một trong số các bộ phận nâng 41, bộ lắp 412 và trục vít 413 nằm giữa tấm che 417 và một thành tương ứng trong số các thành nối 23, và khung nâng 415 kéo dài qua rãnh thông 418 đến một bên tấm che 417 đối diện với một thành tương ứng trong số các thành nối 23. Bộ phận đồng bộ 42 được lắp quay được với các bộ lắp 412, nối các bộ phận nâng 41, và có thanh đồng bộ 421 mà được bố trí trong vùng truyền nhiệt 243, và bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và bánh răng đồng bộ thứ hai 423, mà lần lượt được bố trí ở hai đầu đối diện của thanh đồng bộ 421. Cụm dẫn động 43 có trục dẫn động 431 nằm giữa tấm che 417 của một trong số các bộ phận nâng 41 và một thành tương ứng trong số các thành nối 23, bánh răng dẫn động 432 được bố trí ở một đầu của trục dẫn động 431 và ăn khớp với bánh răng đồng bộ 422, và tay quay dẫn động 433 được bố trí ở đầu kia của trục dẫn động 431 cách xa bánh răng dẫn động 432. Trục dẫn động 431 kéo dài qua lỗ thông 321 để được gắn với tay quay dẫn động 433.

Bánh răng trục vít 416 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41 và bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 của bộ phận đồng bộ 42 ăn khớp đồng thời với bánh răng dẫn động 432 của cụm dẫn động 43, và bánh răng đồng bộ thứ hai 423 của bộ phận đồng bộ 42 ăn khớp với bánh răng trục vít 416 của bộ phận kia trong số các bộ phận nâng 41. Theo phương án này, tất cả các bánh răng trục vít 416, các bánh răng đồng bộ 422, 423, và bánh răng dẫn động 432 đều là các bánh răng côn.

Bánh răng dẫn động 432 của cụm dẫn động 43, bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và bánh răng trục vít 416 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41 được bố trí ở bộ lắp 412 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41. Bánh răng đồng bộ thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 của bộ phận kia trong số các bộ phận nâng 41 được bố trí ở bộ lắp 412 của bộ phận kia trong số các bộ phận nâng 41.

Trên Fig.4 và Fig.5, mỗi một trong số các bộ phận nâng 41 còn có ổ chặn 419 được bố trí giữa trục vít 413 và bộ lắp 412. Ổ chặn 419 có tác dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển động quay của trục vít 413 tương đối với bộ lắp 412.

Trên các hình vẽ từ Fig.3 đến Fig.7, vi nướng 5 được bố trí bên trên cụm làm nóng 3, và có thể được lắp tháo được trên các khung nâng 415 của các bộ phận nâng 41. Trong quá trình sử dụng bếp lò, người sử dụng có thể xoay tay quay dẫn động 433 để dẫn động trục dẫn động 431 và để dẫn động chuyển động quay của trục vít 413 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41 qua mối tương quan liên kết giữa bánh răng dẫn động 432 và bánh răng trục vít 416 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41. Ngoài ra, đã dự tính rằng bánh răng dẫn động 432 ăn khớp với bánh răng đồng bộ thứ nhất 422, và khi tận dụng mối tương quan liên kết của bánh răng đồng bộ thứ hai 423 với bánh răng trục vít 416 của bộ phận kia trong số các bộ phận nâng 41, cụm dẫn động 43 có thể vận hành để dẫn động chuyển động quay đã được đồng bộ của các trục vít 413 của các bộ phận nâng 41 thông qua bộ phận đồng bộ 42, nhờ đó làm dịch chuyển các khối trượt 414 cùng với các khung nâng 415 dọc theo các trục vít 413. Cần thấy rằng, vi nướng 5 có thể được dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất (xem Fig.6), nơi mà vi

nướng 5 nằm gần với cụm làm nóng 3, và vị trí thứ hai (xem Fig.7), nơi mà vi nướng 5 nằm cách xa cụm làm nóng 3.

Do thanh đồng bộ 421 nằm trong vùng truyền nhiệt 243, do bánh răng dẫn động 432 của cụm dẫn động 43, bánh răng đồng bộ 422 và bánh răng trục vít 416 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41 được bố trí ở bộ lắp 412 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41, và do bánh răng đồng bộ thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 của bộ phận kia trong số các bộ phận nâng 41 được bố trí ở bộ lắp 412 của bộ phận kia trong số các bộ phận nâng 41, khay hứng 12 và các bộ lắp 412 có khả năng ngăn không cho thanh đồng bộ 421, bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 bị làm nóng bởi bộ phận làm nóng 31 và bị nhiễm bẩn bởi dầu mỡ, nhờ đó có thể tăng thời gian sử dụng của thanh đồng bộ 421, bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416.

Do bộ lắp 412 và trục vít 413 của mỗi một trong số các bộ phận nâng 41 nằm giữa tấm che 417 của bộ phận nâng 41 và một thành tương ứng trong số các thành nối 23, và do trục dẫn động 431 nằm giữa tấm che 417 của một bộ phận trong số các bộ phận nâng 41 và một thành tương ứng trong số các thành nối 23, các bộ phận được bố trí ở bộ lắp 412, các trục vít 413 và trục dẫn động 431 được ngăn không cho bị làm nóng bởi bộ phận làm nóng 31 và bị nhiễm bẩn bởi dầu mỡ nhờ tấm che 417 của các bộ phận nâng 41.

Ngoài ra, các bộ lắp 412 ngăn không cho bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 bị lộ ra, khiến cho bánh răng dẫn động 432, các

bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 được ngăn không cho bị gỉ và bị mắc vào quần áo, và bề ngoài của bếp lò được cải thiện.

Trên Fig.8, nắp che trên 6 được gắn quay được với bộ trên 2 và có tay quay 61 mà có thể vận hành để làm dịch chuyển nắp che trên 6 nhằm mở hoặc đóng khoảng trống lắp 24. Người sử dụng có thể chọn để che miệng 241 của khoảng trống lắp 24 sao cho nguyên liệu thực phẩm đặt trên vỉ nướng 5 có thể được hun khói.

Với phần mô tả nêu trên, các ưu điểm của bếp lò theo sáng chế có thể được tóm tắt như sau:

1. Vỉ nướng 5 có thể dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, mà cho phép thay đổi khoảng cách giữa vỉ nướng 5 và cụm làm nóng 3, nhờ đó cho phép người sử dụng kiểm soát tốt hơn chất lượng nướng nguyên liệu thực phẩm trên vỉ nướng 5.

2. Khay hứng 12 và các bộ lắp 412 có khả năng ngăn không cho thanh đồng bộ 421, bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 bị làm nóng bởi bộ phận làm nóng 31 và bị nhiễm bẩn bởi dầu mỡ, nhờ đó có thể tăng thời gian sử dụng của thanh đồng bộ 421, bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416.

3. Các bộ lắp 412 ngăn không cho bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 bị lộ ra, khiến cho bánh răng dẫn động 432, các bánh răng đồng bộ thứ nhất 422 và thứ hai 423 và bánh răng trục vít 416 được ngăn không cho bị gỉ và bị mắc vào quần áo, và bề ngoài của bếp lò được cải thiện.

4. Các tấm che 417 của các bộ phận nâng 41 ngăn không cho bộ lắp 412, các trục vít 413 và trục dẫn động 431 bị nhiễm bẩn bởi dầu mỡ nhờ các tấm che 417 của các bộ phận nâng 41, khiến cho thời gian sử dụng của các bộ phận được mô tả trên đây được tăng.

5. Khi người sử dụng dịch chuyển nắp che trên 6 khỏi vị trí nâng (xem Fig.1) đến vị trí che (xem Fig.8), bếp lò theo sáng chế có khả năng hun khói nguyên liệu thực phẩm.

Trong phần mô tả nêu trên, nhằm mục đích giải thích, nhiều chi tiết cụ thể đã được nêu để hiểu rõ hơn phương án của sáng chế. Tuy nhiên, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này thấy rõ rằng sáng chế theo một hoặc nhiều phương án khác có thể được thực hiện mà không cần những chi tiết cụ thể đó. Cũng cần phải hiểu trong toàn bộ phần mô tả này việc đề cập đến “một phương án”, “phương án”, phương án với sự chỉ ra số thứ tự và v.v. có nghĩa là dấu hiệu cụ thể, kết cấu, hoặc đặc tính có thể có trong việc thực hiện sáng chế. Cũng cần phải hiểu trong phần mô tả này, các dấu hiệu khác nhau đôi khi được nhóm lại trong một phương án, hình vẽ, hay phần mô tả của nó để hợp lý hóa việc mô tả và giúp hiểu rõ về sáng chế theo các khía cạnh khác nhau.

Trong khi sáng chế đã được mô tả liên quan đến bếp lò được xem xét theo một phương án làm ví dụ, cần phải hiểu rằng sáng chế không chỉ giới hạn ở bếp lò theo phương án này của sáng chế mà được dự định để bao gồm các kết cấu khác nhau nằm trong phạm vi rộng nhất để bao gồm tất cả các biến thể và kết cấu tương đương đó.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Bếp lò bao gồm:

bệ để có thân bệ và khay hứng;

bệ trên được bố trí bên trên thân bệ, bệ trên này có thành trước, thành sau và hai thành nối mà nằm cách nhau và được nối giữa thành trước và thành sau, thành trước, sau và thành nối cùng nhau tạo thành khoảng trống lắp, bệ trên này còn có giá đỡ mà cho phép khay hứng được bố trí trên đó và chia khoảng trống lắp thành vùng làm nóng trên và vùng truyền nhiệt dưới nằm bên dưới vùng làm nóng trên này;

cụm làm nóng có bộ phận làm nóng mà nhô vào trong vùng làm nóng và nằm bên trên khay hứng, và bệ làm nóng đỡ bộ phận làm nóng này;

cụm điều chỉnh bao gồm hai cụm nâng lần lượt được nối với các thành nối của bệ trên, mỗi cụm trong số các cụm nâng có trục vít kéo dài trong cả hai vùng làm nóng lẫn vùng truyền nhiệt, khối trượt được gài vào và được dẫn động bởi trục vít để làm dịch chuyển lên hoặc xuống dọc theo đó, và khung nâng được lắp lên khối trượt để làm dịch chuyển đồng thời cùng với nó, bộ phận đồng bộ nối hai bộ phận nâng, và cụm dẫn động được nối với trục vít của một bộ phận trong số các bộ phận nâng và có thể vận hành để dẫn động chuyển động quay đã được đồng bộ của các trục vít của các bộ phận nâng thông qua bộ phận đồng bộ, nhờ đó làm dịch chuyển các khối trượt của các bộ phận nâng cùng với các khung nâng của các bộ phận nâng dọc theo các trục vít; và

vỉ nướng được bố trí bên trên cụm làm nóng và được đỡ bởi các khung nâng để làm dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất, nơi mà vỉ nướng nằm gần với cụm làm nóng, và vị trí thứ hai, nơi mà vỉ nướng nằm cách xa cụm làm nóng;

trong đó các bộ phận nâng có bánh răng trục vít được bố trí quay được ở đầu dưới của trục vít, bộ phận đồng bộ có thanh đồng bộ được bố trí trong vùng truyền nhiệt, và các bánh răng đồng bộ thứ nhất và thứ hai được bố trí ở cả hai đầu đối diện của thanh đồng bộ;

trong đó cụm dẫn động có trục dẫn động, và bánh răng dẫn động được bố trí ở một đầu của trục dẫn động này và ăn khớp đồng thời với bánh răng đồng bộ thứ nhất và bánh răng trục vít của một cụm trong số các bộ phận nâng, bánh răng đồng bộ thứ hai ăn khớp với bánh răng trục vít của cụm kia trong số các bộ phận nâng;

trong đó các bộ phận nâng còn có hai khung cố định lần lượt được gắn cố định lên các thành nối, và hai bộ lắp lần lượt được bố trí bên dưới các khung cố định, các trục vít của các bộ phận nâng lần lượt được lắp vào các khung cố định, bộ phận đồng bộ được lắp quay được với các bộ lắp;

trong đó bánh răng dẫn động của cụm dẫn động, bánh răng đồng bộ thứ nhất và bánh răng trục vít của một cụm trong số các bộ phận nâng được bố trí ở bộ lắp của một cụm trong số các bộ phận nâng, và bánh răng đồng bộ thứ hai và bánh răng trục vít của cụm kia trong số các bộ phận nâng được bố trí ở bộ lắp của cụm kia trong số các bộ phận nâng;

trong đó mỗi một trong số các bộ phận nâng còn có tấm che tương ứng với một thành tương ứng trong số các thành nối

và kéo dài vào trong cả vùng làm nóng lẫn vùng truyền nhiệt, và rãnh thông được tạo ra qua tấm che này và ở vị trí tương ứng với trục vít của bộ phận nâng; và trong đó, với mỗi một trong số các bộ phận nâng, bộ lắp và trục vít nằm giữa tấm che và một thành tương ứng trong số các thành nối, và khung nâng kéo dài qua rãnh thông đến một bên tấm che đối diện với một thành tương ứng trong số các thành nối này.

2. Bếp lò theo điểm 1, trong đó

tất cả các bánh răng trục vít, các bánh răng đồng bộ, và bánh răng dẫn động đều là các bánh răng côn.

3. Bếp lò theo điểm 1, trong đó

cụm dẫn động có tay quay dẫn động được bố trí ở một đầu của trục dẫn động nằm cách xa bánh răng dẫn động, bộ làm nóng có lỗ thông, trục dẫn động kéo dài qua lỗ thông này để được gắn với tay quay dẫn động.

4. Bếp lò theo điểm 1, trong đó

cụm làm nóng bao gồm nhiều ống khí bên trong khoảng trống lắp.

5. Bếp lò theo điểm 1, trong đó bếp lò này còn có nắp che trên được gắn quay được với bộ trên, và có tay quay mà có thể vận hành để làm dịch chuyển nắp che trên này nhằm mở hoặc đóng khoảng trống lắp.

6. Bếp lò theo điểm 1, trong đó mỗi một trong số các bộ phận nâng còn có ổ chặn được bố trí giữa trục vít và bộ lắp để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển động quay của trục vít.

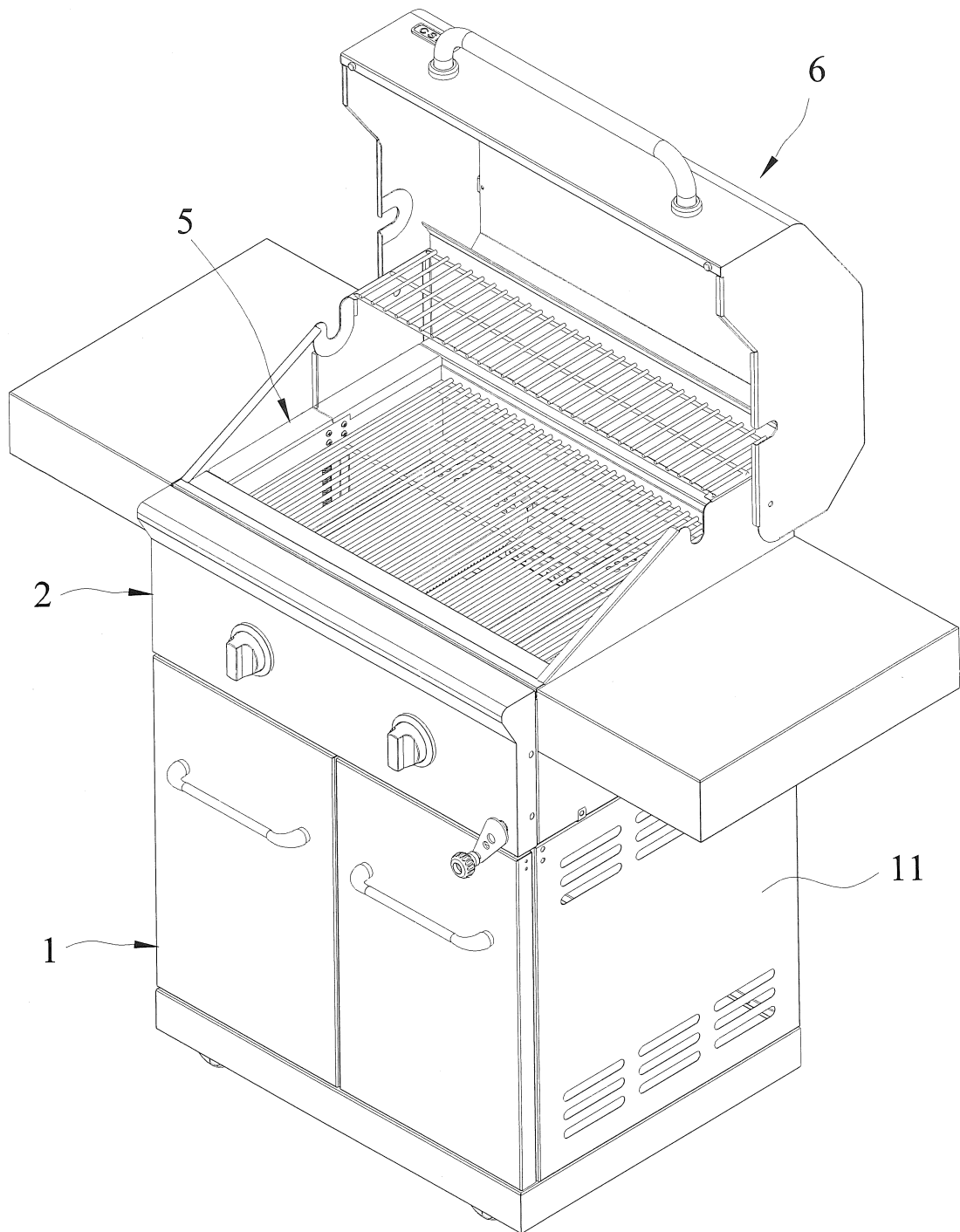


FIG. 1

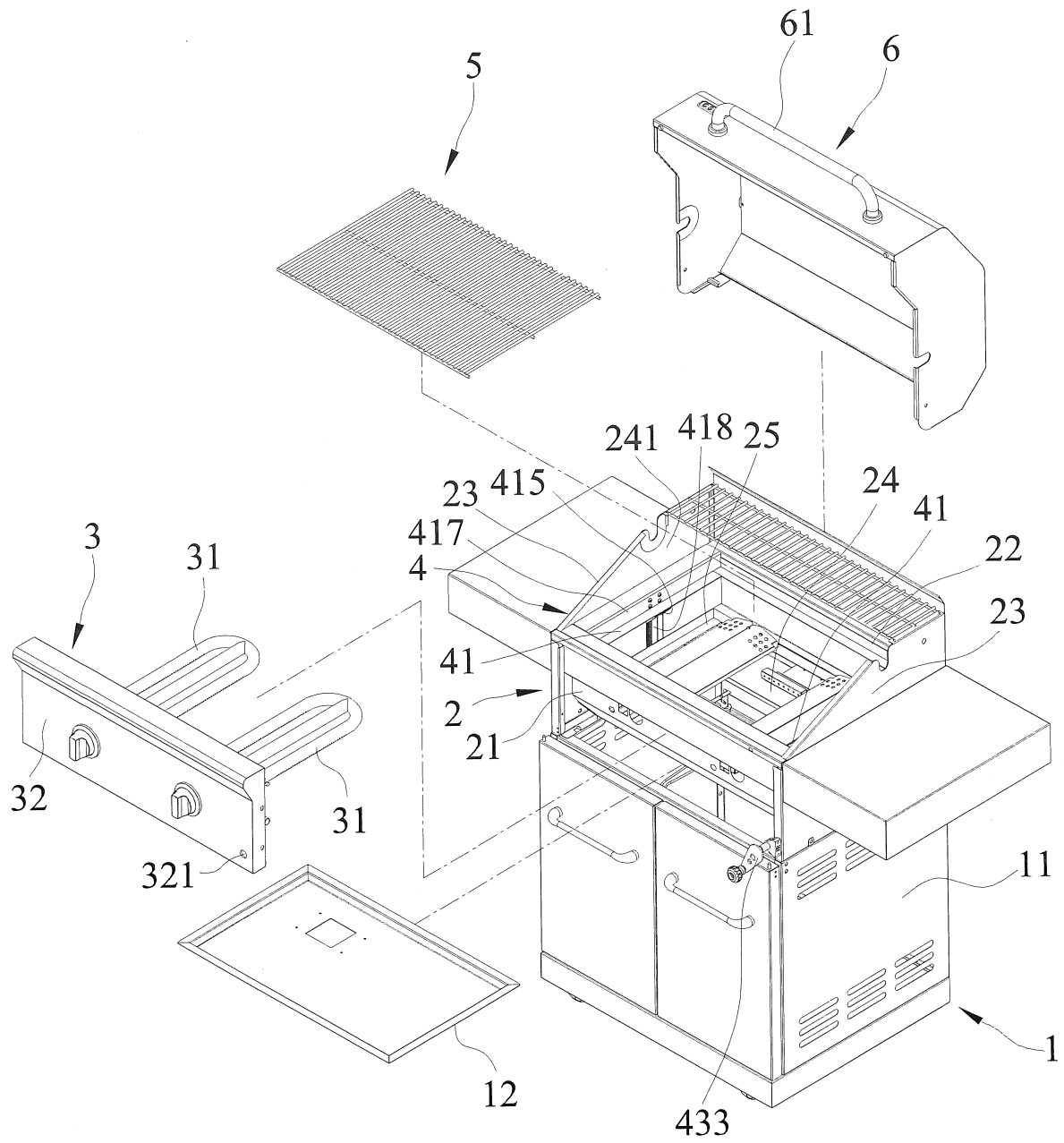
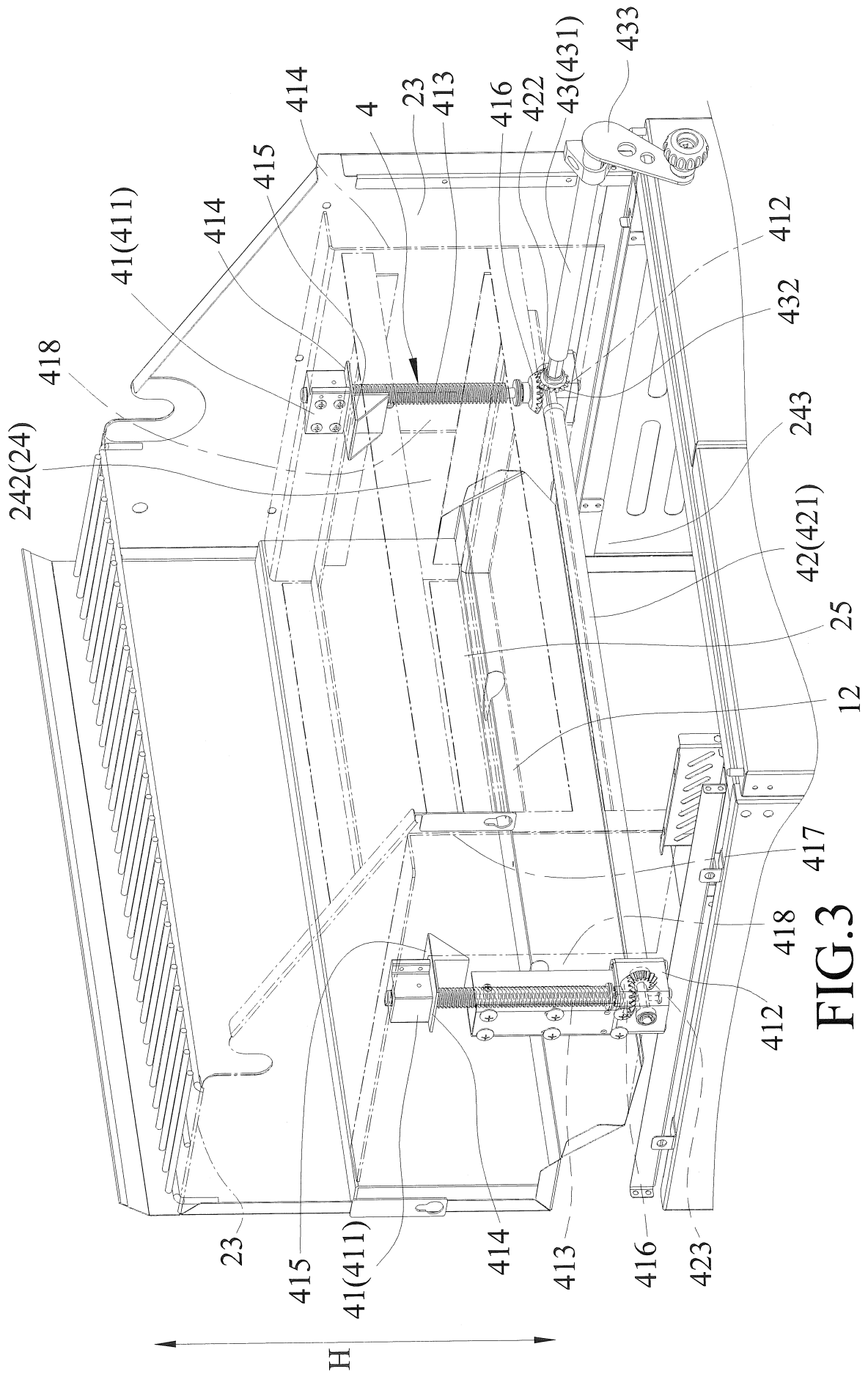


FIG.2



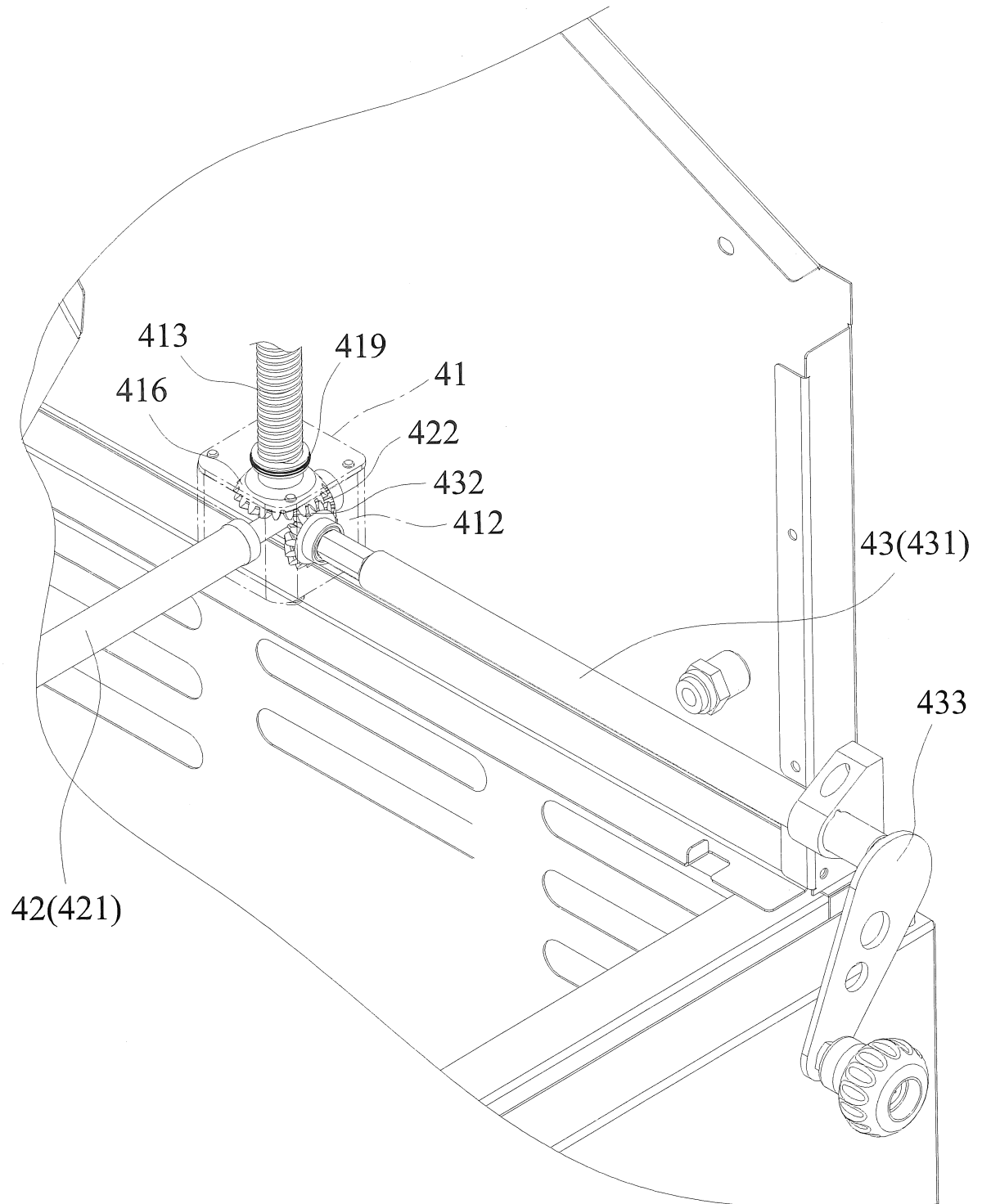


FIG.4

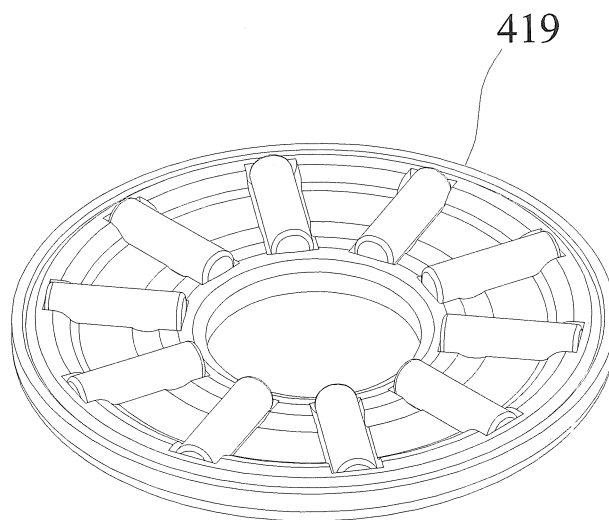


FIG.5

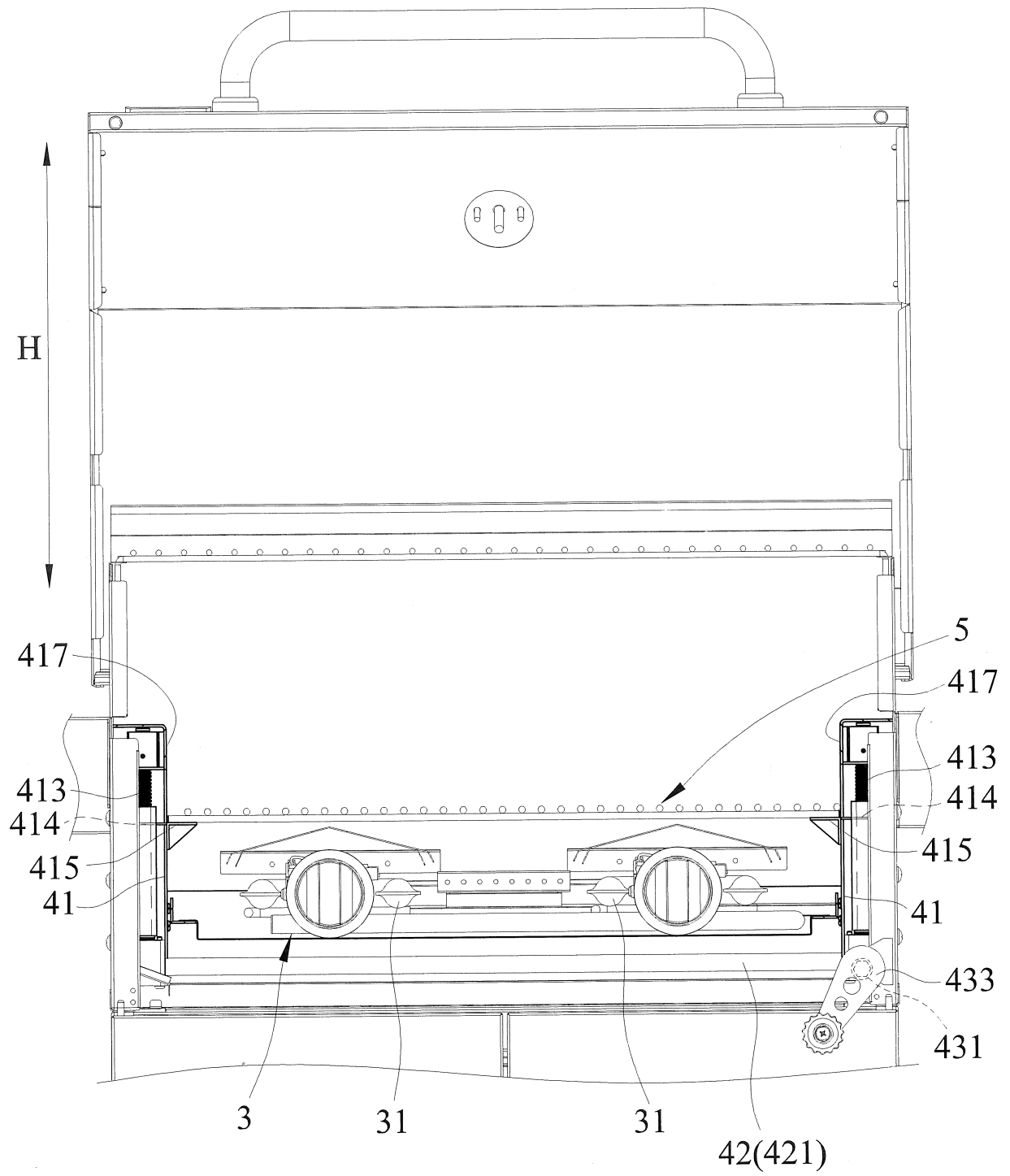


FIG. 6

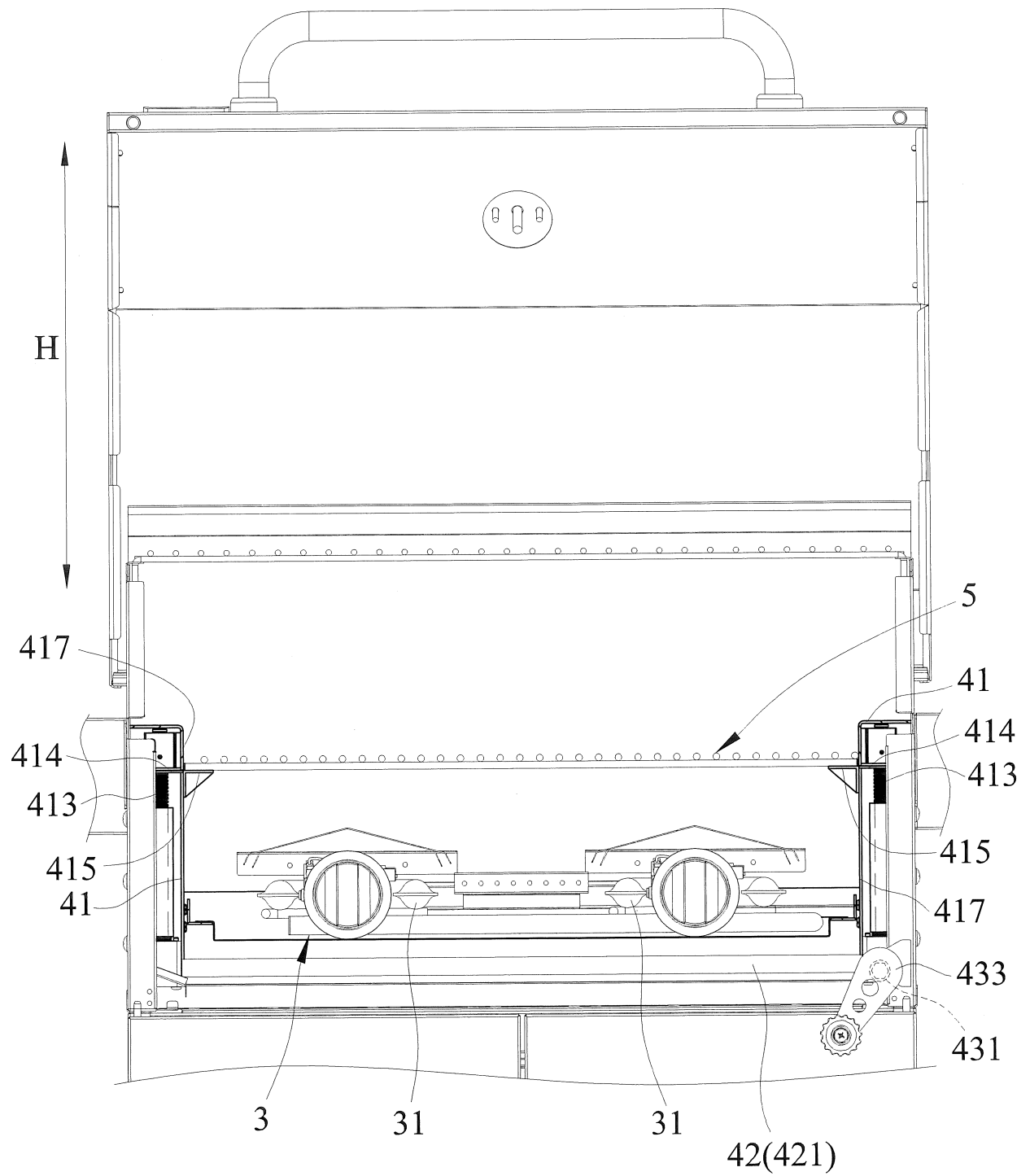


FIG. 7

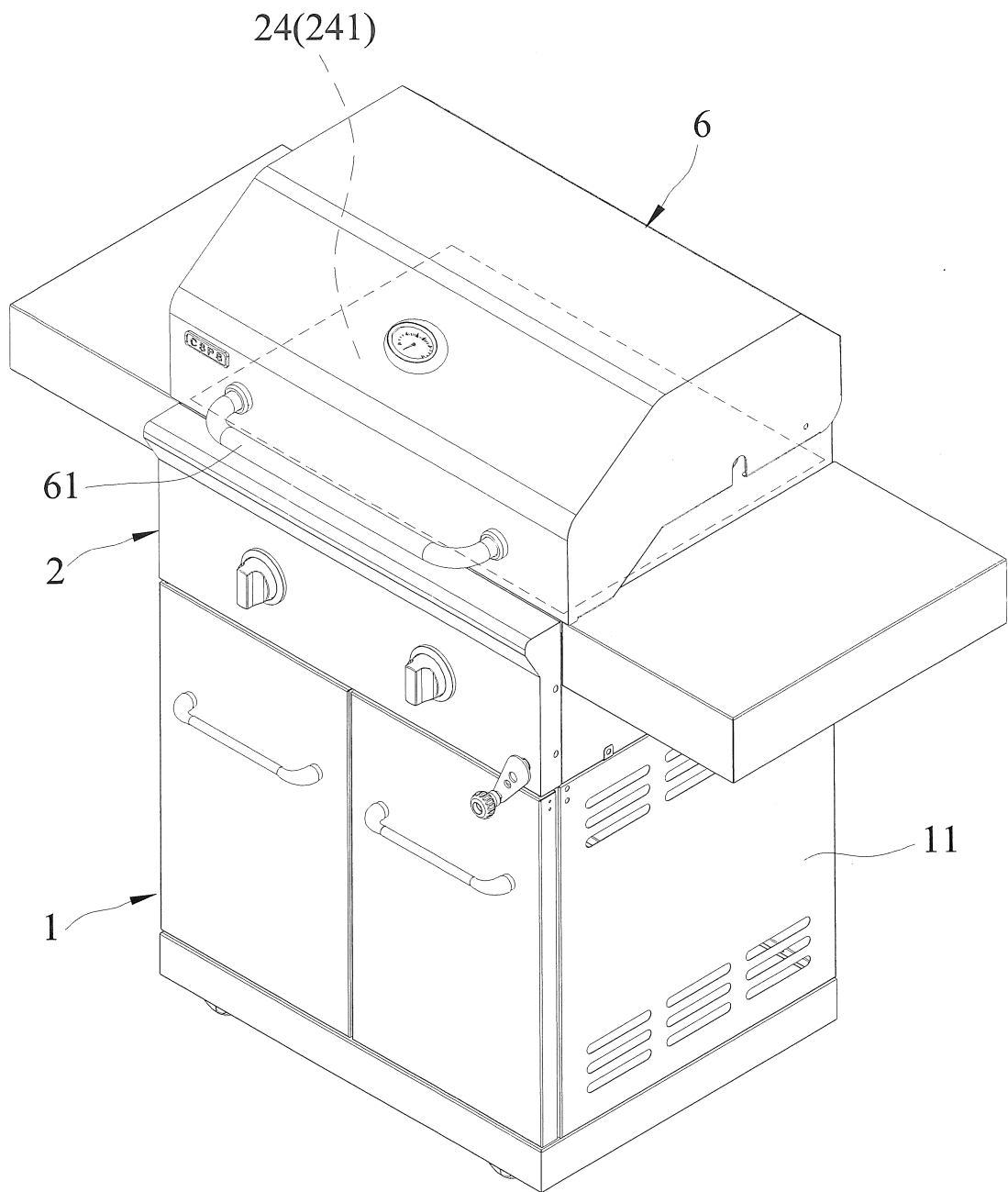


FIG. 8